

Ngược dòng phút chót ...

Xem thêm 

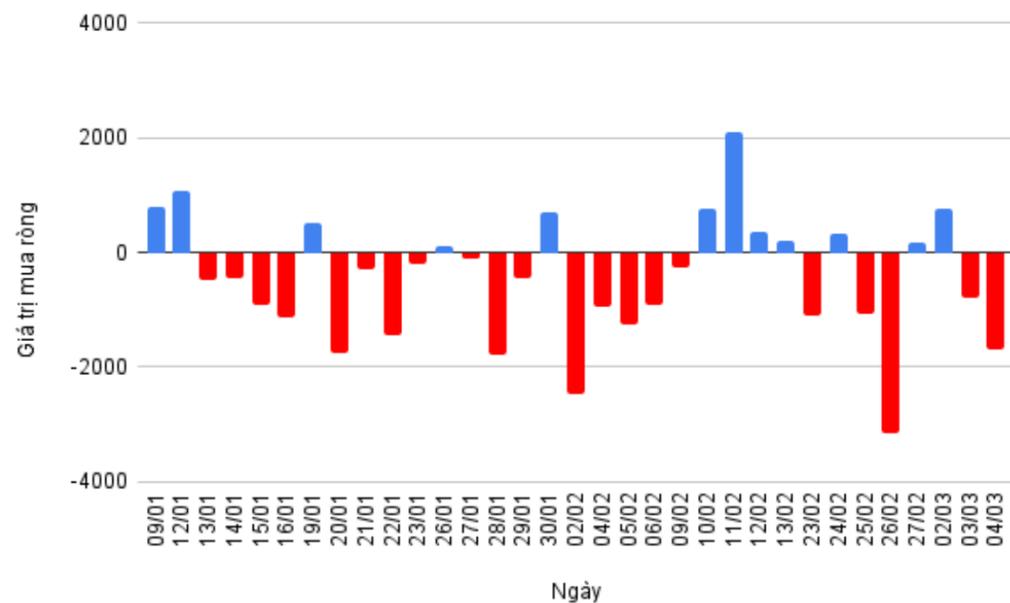
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 04/03 ghi nhận diễn biến rung lắc mạnh và đảo chiều ấn tượng trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư chịu tác động từ biến động tiêu cực của thị trường quốc tế. VN-Index có thời điểm giảm sâu về quanh 1.770 điểm, xuyên thủng mốc tâm lý 1.800, nhưng lực cầu bắt đáy gia tăng mạnh về cuối phiên đã giúp chỉ số hồi phục hình “chữ V”, đóng cửa tăng **5,13** điểm **(+0,28%)** lên **1.818,27** điểm. Thanh khoản bùng nổ với giá trị khớp lệnh khoảng 45 nghìn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với trung bình 20 phiên. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về tiêu cực khi HOSE ghi nhận 90 mã tăng so với 250 mã giảm
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Dầu khí và Chứng khoán. Dầu khí duy trì đà tăng tích cực với BSR, PVC tăng trên 6%, PLX tăng 5,1%, PVD tăng 1,9%. Nhóm Chứng khoán giao dịch sôi động khi VCI tăng trần, SSI, HCM, VND, SHS tăng 2-5%, góp phần dẫn dắt nhịp hồi phục. Bên cạnh đó, Dệt may (TNG, MSH, VGT tăng 1-3%), Thực phẩm - đồ uống (MCH tăng 6,1%, VNM tăng 2,4%) và Cảng biển (PVT tăng trần, VOS tăng 5,1%) cũng duy trì sắc xanh tích cực.
- Nhóm Ngân hàng** phân hóa khi BID, CTG, VCB, LPB, VIB tăng giá, trong khi TCB giảm 3,3% và STB, TPB, VPB điều chỉnh 1-2%. Bất động sản tiếp tục chịu áp lực ở nhiều mã midcap như CEO, HDC, KDH, NVL, song một số trụ như VRE tăng 6,3%, VIC tăng 0,06% và HDG tăng 4,9% hồi phục trở lại. Chiều ngược lại, các nhóm Công nghệ, Khu công nghiệp, Cao su và Điện đồng loạt suy yếu.
- Đánh giá:** Phiên hồi phục mạnh kèm thanh khoản cao nhưng độ rộng tiêu cực và khối ngoại bán ròng lớn, cho thấy tâm lý thận trọng chưa được giải tỏa hoàn toàn.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tạo nền tảng sau khi giảm sâu về vùng hỗ trợ 1.766 điểm - khu vực đỉnh cũ quan trọng. Lực cầu bắt đáy nhập cuộc quyết liệt giúp chỉ số “rút chân” và đóng cửa trên mốc 1.800 điểm, lấy lại MA20. Thanh khoản tăng vọt củng cố độ tin cậy của nhịp hồi kỹ thuật, cho thấy dòng tiền chủ động tham gia tại vùng giá thấp.
- Kịch bản 1 (50%)** VN-Index giằng co rung lắc trong vùng 1.815 - 1.830 điểm.
- Kịch bản 2 (50%)** VN-Index quay lại kiểm định vùng hỗ trợ 1.780 - 1.800 (ngưỡng tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH- THẤP, ưu tiên sự linh hoạt trong bối cảnh thị trường vừa có phiên hồi phục kỹ thuật mạnh nhưng độ rộng vẫn nghiêng về tiêu cực.
- MUA** Chỉ nên giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc khi VN-Index kiểm định lại vùng 1.780-1.800 điểm. Ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền cải thiện và thuộc nhóm đang thu hút dòng tiền như Dầu khí, một số mã Chứng khoán dẫn dắt, Ngân hàng quốc doanh và cổ phiếu vốn hóa lớn giữ nền tốt. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc tăng nóng sau nhịp bắt đáy.
- BÁN** Chủ động chốt lời và cơ cấu tại các cổ phiếu suy yếu, gây nền hoặc mất hỗ trợ ngắn hạn. Ưu tiên nâng tỷ trọng tiền mặt, giữ vị thế phòng thủ cho đến khi thị trường xuất hiện tín hiệu tích cực hơn.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 04/03/2026	33.70
• Vùng mua/bán tiềm năng	33-34
• Giá chốt lời	38-40
• Giá cắt lỗ	30
• Vốn hóa (tỷ đồng)	83,949.99
• SLCP lưu hành (cp)	2,491,097,752
• KLGD BQ 10 phiên	37,091,500
• Giá sổ sách	20.57
• EPS hiện tại	1.88
• P/E	17.90

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng môi giới: Thị phần lập đỉnh, tăng trưởng bền vững theo chu kỳ thanh khoản.

- Trong Q4/2025, mảng Dịch vụ Chứng khoán tiếp tục đóng vai trò trụ cột của SSI với doanh thu 1.751 tỷ đồng, chiếm khoảng 49% tổng doanh thu, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về quy mô và hiệu quả hoạt động. Nghiệp vụ môi giới, lưu ký và tư vấn đầu tư ghi nhận quý tăng trưởng thị phần thứ 5 liên tiếp, phản ánh năng lực cạnh tranh được củng cố trong bối cảnh thanh khoản thị trường duy trì tích cực. Thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền có bảo đảm trên HOSE đạt 12,50% trong Q4, mức cao nhất trong 22 quý, đưa thị phần bình quân cả năm 2025 lên 11,53%, cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Song song với thị trường cơ sở, mảng môi giới phái sinh cũng ghi nhận bước mở rộng đáng kể khi thị phần cả năm đạt 5,09%, cải thiện mạnh so với năm 2024. Riêng trong Q4, doanh thu mảng phái sinh đạt 653 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ.

Mảng tự doanh – đầu tư: Hiệu quả cải thiện rõ rệt, cơ cấu thận trọng.

- Trong Q4/2025, doanh thu từ hoạt động Đầu tư đạt 1.593 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp khoảng 45% tổng doanh thu hoạt động. Danh mục đầu tư của SSI tiếp tục tập trung vào tài sản thu nhập cố định do các tổ chức tín dụng phát hành, đồng thời được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến vĩ mô và mặt bằng lãi suất. Chiến lược đầu tư thận trọng, ưu tiên an toàn và dòng tiền ổn định giúp mảng tự doanh của SSI duy trì hiệu suất tích cực trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, đồng thời giảm thiểu rủi ro định giá trong các giai đoạn điều chỉnh.

Mảng cho vay ký quỹ (margin): Quy mô mở rộng, đóng góp lợi nhuận ổn định.

- Hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán trong Q4/2025 ghi nhận doanh thu gần 1.098 tỷ đồng, tăng 9% so với quý liền trước, tiếp tục là nguồn thu ổn định và có tính chu kỳ cao theo diễn biến thanh khoản thị trường. Tại thời điểm 31/12/2025, dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước của SSI đạt hơn 38.940 tỷ đồng, tăng 77% so với đầu năm, phản ánh chiến lược mở rộng quy mô một cách chủ động nhưng có kiểm soát. Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, SSI vẫn không phát sinh nợ xấu, cho thấy chính sách quản trị rủi ro thận trọng, nền tảng vốn mạnh và khả năng kiểm soát chất lượng tài sản hiệu quả.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu và LNTT của SSI đạt 13.160 tỷ đồng và 5.085 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 135,7% và 119,6% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phân tích kỹ thuật. SSI duy trì xu hướng tăng tích cực khi giá vượt toàn bộ các đường MA quan trọng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
2	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
3	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
4	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
5	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
6	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
7	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
8	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
9	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
10	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
11	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
12	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
13	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
14	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
15	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
16	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
17	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
18	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
19	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%
20	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
21	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%



Danh mục mở mới

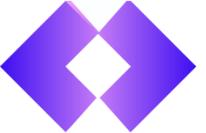
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	18.5	20%	-13.95%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	50.8	20%	0.59%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	17.95	10%	9.45%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.6	10%	-9.83%
5	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	17.3	20%	-5.72%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%



Thị trường thế giới

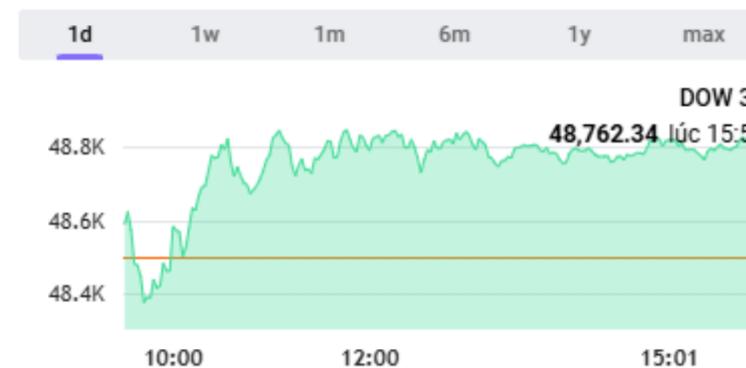
- **Dow Jones tăng hơn 200 điểm khi nhà đầu tư tạm gác lo ngại chiến sự Iran.** Khép phiên ngày 04/03, chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 238.14 điểm, tương đương 0.49%, đóng cửa ở 48,739.41 điểm, chấm dứt chuỗi ba phiên giảm liên tiếp. S&P 500 tăng 0.78% lên 6,869.50 điểm, trong khi Nasdaq tăng 1.29% lên 22,807.48 điểm.
- **Ông Trump: Mỹ sẽ áp thuế riêng biệt cho từng quốc gia.** Donald Trump cho biết Mỹ sẽ áp dụng mức thuế khác nhau đối với từng quốc gia thay vì một mức thuế chung cho tất cả đối tác thương mại. Trước mắt, Washington có thể triển khai mức thuế tạm thời khoảng 10-15% trong tối đa 150 ngày, sau đó xây dựng biểu thuế riêng dựa trên quan hệ thương mại và mức thâm hụt với từng nước. Chính sách này nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và gây sức ép đàm phán thương mại.

Thị trường trong nước

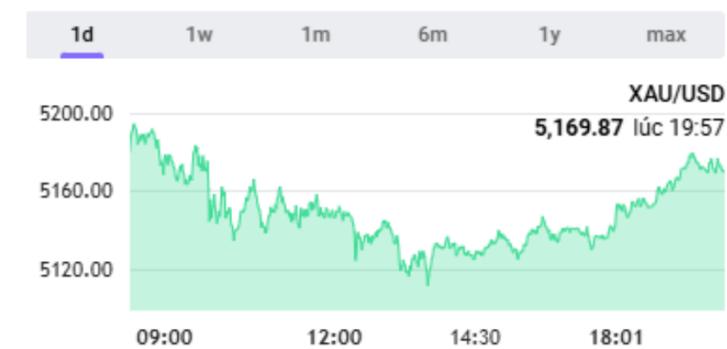
- **Giải ngân đầu tư công ‘ì ạch’: 25 bộ, cơ quan dưới 1%.** Giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đầu năm 2026 tại Việt Nam đang diễn ra khá chậm so với quy mô vốn kế hoạch lớn nhất từ trước đến nay. Theo Bộ Tài chính, đến ngày 28/2/2026, tổng vốn giải ngân đạt khoảng 55.740 tỷ đồng, chỉ 5,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (gần 995.350 tỷ đồng). Trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân 10.178 tỷ đồng (2,9%), còn vốn ngân sách địa phương là hơn 45.560 tỷ đồng (7%). Đáng chú ý, có 25 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới 1% và chưa giải ngân trong giai đoạn này, phản ánh tình trạng “ì ạch” trong triển khai vốn đầu tư công.
- **NHNN hút ròng gần 43 ngàn tỷ đồng trên OMO.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hút ròng gần 43 000 tỷ đồng khỏi hệ thống thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) trong tuần từ 23/02-02/03/2026, do lượng vốn đáo hạn lớn hơn khối lượng bơm vào. Cụ thể, trong giai đoạn này, NHNN bơm khoảng 9 774 tỷ đồng nhưng có đến 87 443 tỷ đồng đáo hạn, dẫn tới thanh khoản bị rút ròng tổng cộng 42 897 tỷ đồng, khiến dư nợ OMO lưu hành giảm còn khoảng 400 420 tỷ đồng. Động thái này diễn ra trong bối cảnh thị trường liên ngân hàng phản ứng bằng sự biến động lãi suất khá mạnh.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu hạ nhiệt sau khi Mỹ cam hỗ trợ tàu hỏa dầu trong chiến sự Iran.** Giá dầu ổn định trong ngày 04/03 sau khi Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent cho biết chính quyền Tổng thống Donald Trump sẽ hỗ trợ các tàu dầu đi qua Vịnh Ba Tư và sẽ công bố thêm các biện pháp trong những ngày tới. Khép phiên ngày 04/03, hợp đồng dầu WTI tương lai tăng 0,10 USD, tương đương 0,13%, chốt ở mức 74,66 USD/thùng. Trong khi đó, dầu Brent giảm nhẹ 0,03 USD xuống 81,37 USD/thùng. Trong tuần này, giá dầu WTI có thời điểm gần chạm 78 USD/thùng khi Mỹ và Israel tiến hành một loạt cuộc không kích mô lớn nhắm vào Iran — thành viên của OPEC — vào cuối tuần. Iran sau đó đáp trả bằng các cuộc tấn công bằng tên lửa và máy bay không có người điều khiển nhắm vào nhiều mục tiêu trên khắp Trung Đông, bao gồm năng lượng cơ sở hạ tầng.



Dow 30	48,739.41	+238.14 / +0.49%	
Dow 30 Futures	48,799.10	+59.70 / +0.12%	
Nasdaq Futures	25,176.90	+83.20 / +0.33%	
S&P 500 Futures	6,885.80	+16.30 / +0.24%	
Nikkei 225	56,484.50	+2,238.96 / +4.13%	
Shanghai	4,082.47	-40.20 / -0.98%	
Hang Seng	25,249.48	-518.60 / -2.01%	
KOSPI	5,675.29	+581.75 / +11.42%	
FTSE 100	10,567.65	+83.52 / +0.8%	
FTSE 100 Futures	10,610.20	+16.20 / +0.15%	



XAU/USD	5,168.08	+26.77 / +0.52%
Gold	5,179.19	+44.49 / +0.87%
Copper	5.9323	+0.0290 / +0.49%
Brent Oil	82.580	+1.180 / +1.45%
London Sugar	409.30	-5.10 / -1.23%
Silver	84.173	+0.989 / +1.19%
Crude Oil WTI	75.690	+1.030 / +1.38%
Platinum	2,201.05	+35.40 / +1.63%
London Coffee	3,734.00	+29.00 / +0.78%
US Wheat	568.25	+0.50 / +0.09%
US Corn	442.50	-1.25 / -0.28%



HDB: HDBank dự kiến mua lại 3.000 tỷ đồng trái phiếu trước hạn.

- HDBank vừa công bố kế hoạch mua lại trước hạn lô trái phiếu mã HDB124006 với tổng giá trị khoảng 3.000 tỷ đồng, dự kiến thanh toán vào ngày 27/3/2026. Động thái này nhằm tất toán toàn bộ nghĩa vụ của lô trái phiếu trước thời điểm đáo hạn, qua đó chủ động cơ cấu lại nguồn vốn và tối ưu chi phí tài chính. Trước đó, ngân hàng ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025 với lợi nhuận tăng trưởng và quy mô tài sản tiếp tục mở rộng.

NLG: Hai con trai Chủ tịch Nam Long đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu NLG.

- Nam Long Investment Corporation vừa có thông tin đáng chú ý trên thị trường chứng khoán khi hai con trai của Chủ tịch HĐQT – ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Hiệp – đã đăng ký mua vào mỗi người 1 triệu cổ phiếu NLG trong giai đoạn từ 6/3 đến 4/4/2026 nhằm mục đích đầu tư. Nếu giao dịch thành công, họ sẽ nâng tỷ lệ sở hữu cá nhân tại Nam Long, mỗi người tăng thêm phần vốn nhỏ trong tổng cổ phần. Động thái này diễn ra trong bối cảnh công ty chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và chốt quyền tham dự vào tháng 3/2026.

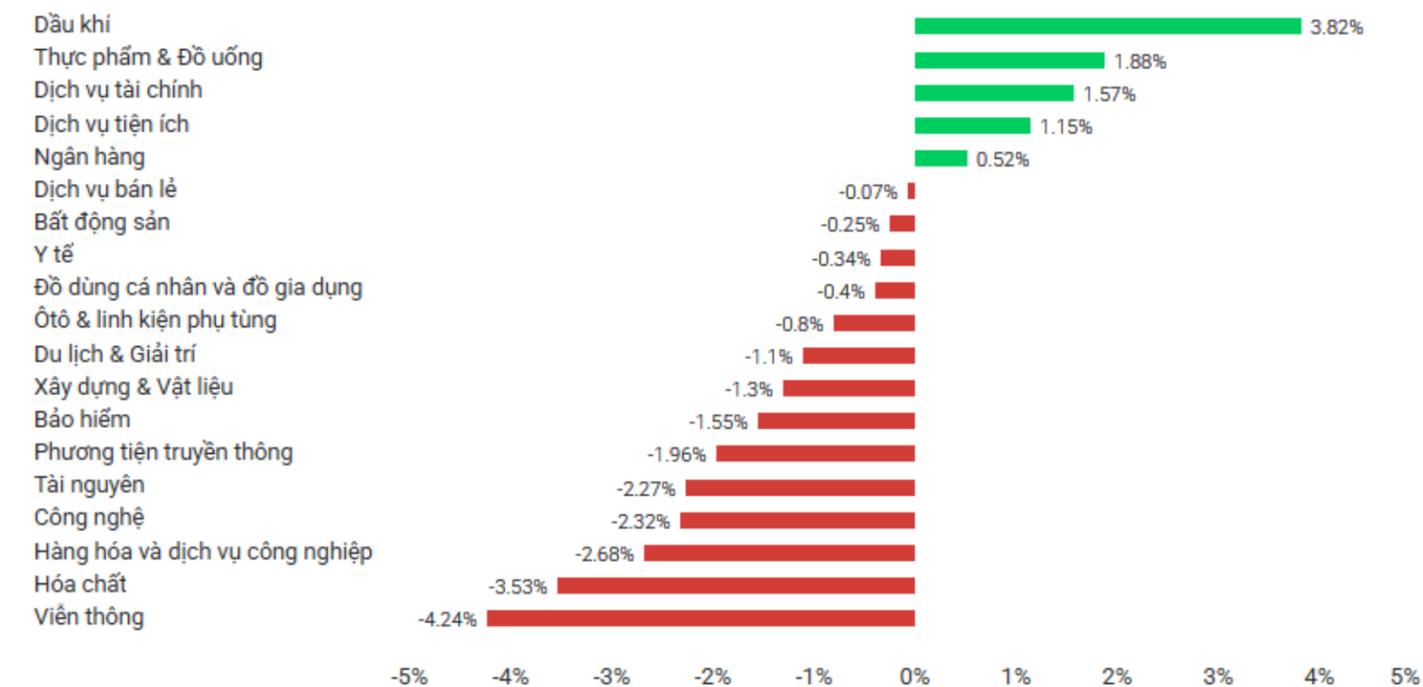
MBS: Đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2026 vượt 1.800 tỷ đồng.

- Chứng khoán MB (MBS) vừa công bố kế hoạch kinh doanh cho năm 2026 tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, với mục tiêu tổng doanh thu 4.675 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.850 tỷ đồng, cao hơn hơn 30% so với năm 2025 – mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty tính đến nay. Năm 2025, MBS ghi nhận cả doanh thu và lợi nhuận kỷ lục, nên mục tiêu năm 2026 cho thấy tham vọng mở rộng quy mô và hiệu quả kinh doanh.

HAX: Thành viên HĐQT của Haxaco mua thành công 500.000 cổ phiếu HAX.

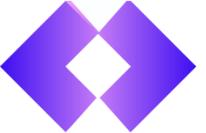
- Haxaco (mã HAX) vừa công bố ông Trần Văn Mỹ – Thành viên HĐQT – đã mua thành công 500.000 cổ phiếu HAX theo đăng ký trước đó. Sau giao dịch, lượng cổ phiếu ông Mỹ nắm giữ tăng lên hơn 529.000 đơn vị, tương đương khoảng 0,49% vốn điều lệ. Động thái này thể hiện sự gia tăng cam kết của lãnh đạo đối với doanh nghiệp trong bối cảnh thị giá cổ phiếu có biến động. Giao dịch cũng thu hút sự chú ý của nhà đầu tư khi diễn ra trước thềm các kế hoạch tái cơ cấu và định hướng kinh doanh năm 2026 của công ty.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VCI	40.85	2.65 (6.94%)	1,325.17	VSC	25.60	-1.90 (-6.91%)	551.44
PVT	29.35	1.90 (6.92%)	825.98	TV2	39.85	-2.95 (-6.89%)	102.61
PIT	8.67	0.56 (6.91%)	0.28	FIR	5.01	-0.37 (-6.88%)	8.76
PMG	9.23	0.56 (6.46%)	0.71	PC1	29.20	-2.15 (-6.86%)	432.90
VRE	28.00	1.65 (6.26%)	247.07	ASP	5.30	-0.39 (-6.85%)	1.93



Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 2 – 06/03/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 2 phản ánh bức tranh tổng thể về hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư, tiêu dùng và lạm phát của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đầu năm. Các chỉ tiêu như CPI, tăng trưởng tín dụng, giải ngân đầu tư công, xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp cung cấp cơ sở đánh giá đà phục hồi cũng như áp lực vĩ mô hiện hữu.

Công bố danh mục mới FTSE ETF – Việt Nam – 06/03/2026.

- FTSE ETF sẽ công bố kết quả cơ cấu định kỳ đối với rổ chỉ số tham chiếu tại thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm việc thêm mới hoặc loại bỏ các cổ phiếu đáp ứng tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và tỷ lệ free-float. Sự kiện này thường tác động trực tiếp đến cung – cầu ngắn hạn của các mã liên quan do hoạt động tái cân bằng danh mục của quỹ. Nhà đầu tư theo dõi sát diễn biến để dự báo biến động giá và dòng tiền trong kỳ cơ cấu.

Công bố danh mục ETF của FTSE Russell – 06/03/2026.

- FTSE Russell thực hiện công bố danh mục mới của các quỹ ETF tham chiếu theo bộ chỉ số FTSE, phản ánh kết quả kỳ cơ cấu định kỳ. Việc thêm hoặc loại cổ phiếu có thể tạo ra biến động đáng kể về cung – cầu trong ngắn hạn do các quỹ ETF thực hiện tái cân bằng danh mục theo tỷ trọng mới. Thông tin này thường được nhà đầu tư đặc biệt quan tâm nhằm dự báo dòng vốn và tác động đến giá cổ phiếu liên quan trên thị trường.

Công bố Báo cáo Nonfarm Payroll – Hoa Kỳ – 06/03/2026.

- Báo cáo Việc làm Phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp. Dữ liệu này đồng thời cung cấp thông tin về tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập bình quân theo giờ và mức độ tham gia lực lượng lao động. Nonfarm Payroll được xem là thước đo then chốt đánh giá sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới, qua đó tác động mạnh tới kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, biến động đồng USD và diễn biến thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009